

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2024/DS-PT  
Ngày 27 tháng 8 năm 2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Giao

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và bà Phan Thị Minh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Trương Khang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2024/DS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 167/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 93/2024/QĐPT-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Mai Hồng X**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà H, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền lập ngày 21/12/2022, có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1961 và bà **Huỳnh Thị H1**, sinh năm 1962; cùng cư trú: Số nhà B, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của ông C:* Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền lập ngày 23/8/2024, có mặt)

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Luật sư Lương Tường H2 – Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1 – bị đơn Nguyên đơn không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

*\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 07/7/2021 ông Mai Hồng X có cho ông Nguyễn Văn C, bà Huỳnh Thị H1 vay số tiền 800.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 07 ngày sẽ trả vốn và có thỏa thuận miệng lãi suất là 1,6%/tháng nếu không trả đúng hạn. Việc vay tiền có làm 01 giấy mượn tiền (do ông X đánh máy sẵn đem theo), vợ chồng ông C ký nhận nợ (bà H1 ký còn ông C không biết chữ nên lặn tay và tên ông là bà H1 ghi dùm), tiền đã giao cho ông C, bà H1.

Do phía ông C liên tục tìm có thoái thác việc trả nợ, hứa hẹn sẽ trả nhưng không thực hiện. Vì vậy, ông X yêu cầu ông C, bà H1 cùng có nghĩa vụ trả 800.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 07/7/2021 đến khi xét xử.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Văn C (do ông Nguyễn Vũ L đại diện theo uỷ quyền) và bà Huỳnh Thị H1 trình bày:*

Ông C và bà H1 không thừa nhận vay tiền của ông Mai Hồng X theo biên nhận ngày 07/7/2021 do ông X cung cấp. Vào ngày 08/9/2022, ông C và bà H1 có đến gặp ông X để trao đổi việc vay số tiền 1.500.000.000 đồng. Khi gặp nhau, ông X có kêu vợ chồng ông bà ký tên, lặn tay vào 01 tờ giấy trắng chưa ghi nội dung. Do tin tưởng nên ông, bà có ký tên và lặn tay vào nhưng chưa nhận bất kỳ khoản tiền nào từ ông X. Ông C và bà Hợp đề n chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và buộc ông X có trách nhiệm bồi thường danh dự, uy tín và tổn thất tinh thần.

Tại Bản án số 29/2024/DS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã tuyên xử: Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hồng X. Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Mai Hồng X số tiền: 1.008.053.000 đồng (một tỷ không trăm lẻ tám triệu không trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

*Sau khi xét xử sơ thẩm,* ngày 06/02/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1 kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra để xử lý theo quy định.

*Tại phiên toà phúc thẩm:*

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ sau: (1) Vào thời điểm ngày 07/7/2021 ông C đang có mặt tại Trại giam Đ (có xác nhận của Giám thị trại giam), dịch C1-vid bùng phát ở A và C nên ông C, bà H1 không thể có mặt tại quán C2 ở C để ký biên nhận vay tiền của ông X; (2) khi ông C và bà H1 lăn tay là vào tờ giấy trắng chưa có nội dung, biên nhận ông X cung cấp là có sự chỉnh sửa, thể hiện qua các bản ảnh do bị đơn cung cấp; (3) Thời gian ông X và ông C, bà H1 gặp nhau tại quán cà phê Mỹ D để ký giấy nhận nợ là vào ngày 07/9/2022, chứng cứ là file ghi âm đã cung cấp cho Tòa án và tại file ghi âm cũng thể hiện ông X xác nhận việc ông C và bà H1 ký giấy nhận nợ nhưng chưa được nhận tiền; (4) Tại biên bản mở file ghi âm ngày 21/7/2023 tại Tòa án nhân dân huyện An Phú, ông X thừa nhận biết gia đình ông C, bà H1 là do ông T giới thiệu, nhưng ông T xác nhận thời gian ông quen biết ông C, bà H1 là từ thời điểm tháng 3/2022. Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn không thống nhất ý kiến trình bày của bị đơn: (1) thời điểm tháng 7/2021 chỉ cấm tụ tập đông người, người dân khi cần thiết vẫn có thể đi lại, do đó việc ông C, bà H1 cho rằng không gặp được ông X để vay tiền là không chính xác; (2) các bản ảnh do bị đơn cung cấp không chứng minh được chụp vào thời điểm nào; cũng như không chứng minh được biên nhận ngày 07/7/2021 do ông X1 cung cấp là có sự chỉnh sửa, việc này đã chứng minh bằng công văn số 587 của Phòng K - Công an tỉnh A; (3) nội dung file ghi âm cũng không liên quan đến số nợ 800.000.000 đồng, đây là nói đến số tiền anh L (con ông C) nhờ ông X đứng ra giới thiệu người cho vay; ông C và bà H1 cũng thừa nhận dấu lăn tay là của ông C và bà H1, chữ viết tên do bà H1 ghi, khi lăn tay vào giấy nhận nợ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Đối với số tiền lãi suất, tại giai đoạn sơ thẩm yêu cầu tính lãi suất từ ngày 07/7/2021, tuy nhiên do ông X và vợ chồng ông C không ghi rõ thời gian chính xác trả nợ, không ghi rõ lãi suất nên ông X tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày gửi đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện An Phú (ngày 23/9/2022) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/02/2024).

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cung cấp một số các tài liệu nhưng không chứng minh được yêu cầu kháng cáo có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện giảm thời gian tính lãi đối với số tiền cho vay. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ

thẩm về lãi suất, các bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1 kháng cáo trong thời hạn luật định, nộp tiền tạm ứng phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ông Mai Hồng X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1 trả cho ông số tiền còn nợ là 800.000.000 đồng, lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 07/7/2021 đến khi xét xử; tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện là giấy mượn nợ ngày 07/7/2021.

Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1 không thừa nhận có vay tiền của ông X vào ngày 07/7/2021. Ông bà trình bày, vào ngày 08/9/2022 ông C và bà H1 có hỏi vay ông X số tiền 1,5 tỷ đồng và ký tên vào một tờ giấy trắng. Tuy nhiên, sau đó ông X không giao tiền cho vợ chồng ông bà nên không phát sinh giao dịch vay tiền.

[2.1] Về hợp đồng vay tài sản:

Ông C và bà H1 xác nhận hai dấu vân tay là của ông H1 và bà C; và chữ ký, chữ viết Nguyễn Văn C, Huỳnh Thị H1 là do bà H1 ghi, ông C và bà H1 cũng xác nhận vào thời điểm ký tên và lăn tay là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Tuy nhiên, ông bà không thừa nhận ký tên vay số tiền 800.000.000 đồng như nội dung biên nhận, do tin tưởng ông X nên ông bà ký tên, lăn tay trên tờ giấy trắng, không có chữ đánh máy sẵn. Ngoài ra, ông C cung cấp được xác nhận của Phó Giám thị trại giam Đ, thời gian từ ngày 15/6/2021 đến 15/9/2021 ông C có mặt tại Trại giam Đ để tư vấn kỹ thuật trồng lúa nên không có việc ông bà có mặt ngày 07/7/2021 tại quán cà phê “Mỹ Duyên” ở C để ký tên vào giấy vay tiền. Ngoài ra, ông bà cho rằng thời gian ông bà lăn tay viết tên là trên giấy trắng là vào ngày 07/9/2022 để vay số tiền 1,5 tỷ đồng cho con là Nguyễn Vũ L nhưng không nhận được tiền.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại Công văn số 587/CV-PC09 ngày 13/11/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A cho biết: Việc xác định 03 ảnh chụp so với Giấy nhận nợ ngày 07/7/2021 để xác định thời điểm ảnh chụp, giám định tờ giấy trắng trong ảnh và biên nhận nợ có phải cùng loại giấy hay không và có sự trùng khớp thời gian về việc ký nhận nợ và thời gian in trên biên nhận là vượt quá khả năng chuyên môn nên không thực hiện giám định được. Ngoài ra, ông C và bà H1 là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có thể tự mình thực hiện các quyền, nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật, trong trường hợp ông bà được yêu cầu ký tên, lăn tay vào giấy trắng không có nội dung thì cũng hoàn toàn có khả năng biết được rủi ro có thể phát sinh; tại phiên tòa, ông C và bà H1 đều thừa nhận khi ký tên và lăn tay vào biên nhận nợ, ông bà hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đe dọa. Xác nhận của Giám thị Trại giam Đ chỉ xác nhận thời gian ông C tư vấn kỹ thuật trồng lúa tại Trại giam Đ, không xác định vào ngày 07/7/2021 ông C không rời khỏi Trại giam Đ. Đối với các file âm thanh do ông L giao nộp, được ông L, ông X thừa nhận là giọng nói của mình khi liên lạc với nhau bằng điện thoại, tuy nhiên nội dung trao

đôi không liên quan đến vụ việc tranh chấp, nội dung trao đổi việc ông L nhờ ông X đứng ra liên hệ nhờ người khác cho vay số tiền 1,5 tỷ đồng.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1 có vay tiền của ông Mai Hồng X là có căn cứ, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Ông C và bà H1 cho rằng không vay tiền và cung cấp chứng cứ chứng minh nhưng các chứng cứ bị đơn cung cấp không được phía nguyên đơn thừa nhận cũng như không phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền đã vay là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về lãi suất: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện việc vay tiền không có ấn định thời gian thanh toán, nguyên đơn cho rằng có lãi suất nhưng trong biên nhận không ghi mức lãi suất vay, do đó xác định đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không xác định rõ lãi suất, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, lãi suất được tính bằng 10%/năm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn tự nguyện điều chỉnh thời gian tính lãi suất, không tiếp tục yêu cầu tính ngày ký biên nhận (ngày 07/7/2021), chỉ yêu cầu tính từ ngày nộp đơn khởi kiện tại Tòa án sơ thẩm (ngày 23/9/2022) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/02/2024) là 498 ngày, có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn. Do đó số tiền lãi suất được tính lại như sau:

$800.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/năm \times 498 \text{ ngày} = 110.666.000 \text{ đồng}.$

[3] Đối với yêu cầu chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra để xử lý không thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh được việc ký tên, lấn tay vào giấy trắng, không nhận tiền vay từ của ông X nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông C, bà H1, sửa bản án sơ thẩm về lãi suất phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông C và bà H1 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 29/2024/DS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang về lãi suất.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hồng X.

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Mai Hồng X số tiền: 910.666.000 đồng (chín trăm mười triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng; trong đó tiền vốn: 800.000.000 đồng, tiền lãi: 110.666.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Mai Hồng X được nhận lại 20.784.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007949 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1 phải chịu: 39.319.980 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm mười chín nghìn chín trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị H1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0009214 và số 0009215 cùng ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang (ông, bà đã nộp xong)

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND huyện An Phú (2);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- Tòa Dân sự (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: HS, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Giao**